

Số: 20 /2017/QĐ-UBND Điện Biên, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: .....  
ĐẾN Ngày: 21/8/2017  
Chuyên: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*  
*Căn cứ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*  
*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1625/TTr-SGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn; trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;
- b) Trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu

ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Khoảng cách, địa bàn căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

a) Khoảng cách học sinh không đi, về được trong ngày

Nhà ở xa trường từ 4,0 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7,0 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông;

b) Trong điều kiện địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (qua sông, suối không có cầu; qua đèo, dốc cao; qua vùng sạt lở đất, đá) nhà ở xa trường khoảng cách từ 2,0 km đến dưới 4,0 km đối với học sinh tiểu học, từ 4,0 km đến dưới 7,0 km đối với học sinh trung học cơ sở, từ 7,0 km đến dưới 10 km đối với học sinh trung học phổ thông. Trường hợp đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

c) Địa bàn nơi học sinh cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú; nơi có trường học sinh theo học là các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; xã khu vực III; thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc, miền núi được cơ quan có thẩm quyền quy định.

4. Mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh

Trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách; tổng hợp đối tượng học sinh trung học phổ thông được hưởng chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Giao Sở Tài chính đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt đối tượng học sinh tiểu học, trung học cơ sở được hưởng chính sách hỗ trợ; tổng hợp đối tượng học sinh đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ trong các trường hợp đặc biệt khác quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai thực hiện việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo học kỳ của năm học về Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2017; quy định này được thực hiện từ năm học 2017-2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX<sup>(VVB)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



